

Số: /TB-VPCP

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Thường trực Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp với chủ đề “Tháo gỡ điểm nghẽn - Khơi thông nguồn lực - Thúc đẩy tăng trưởng”**

Ngày 18 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Hội nghị Thường trực Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp với chủ đề “Tháo gỡ điểm nghẽn - Khơi thông nguồn lực - Thúc đẩy tăng trưởng”. Tham dự Hội nghị có Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc, các Phó Thủ tướng Chính phủ: Hồ Quốc Dũng, Nguyễn Văn Thắng, Lê Tiến Châu; Bộ trưởng các Bộ, cơ quan: Ngoại giao, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Công an, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng, Đồng Nai, Quảng Ninh, Ninh Bình, Phú Thọ, Hà Tĩnh; Chủ tịch/Tổng giám đốc của 247 Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, hiệp hội, ngân hàng thương mại nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần. Sau khi Bộ trưởng Bộ Tài chính trình bày Báo cáo trung tâm, ý kiến của các đại biểu dự Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

1. Biểu dương, đánh giá cao Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành liên quan và VCCI đã chủ động, trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ trong công tác chuẩn bị, tổ chức Hội nghị. Thời gian qua, VCCI đã phát huy hiệu quả vai trò đại diện cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và hiệp hội ngành nghề trong việc tổng hợp, phản ánh và đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp.

2. Về những kết quả đạt được

a) Thời gian qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp; Bộ Chính trị đã ban hành đồng bộ các Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước và số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Đây là những định hướng chiến lược quan trọng, tạo động lực thúc đẩy cả ba khu vực doanh nghiệp (nhà nước, tư nhân và FDI) phát triển mạnh mẽ, đạt nhiều kết quả tích cực, đóng góp ngày càng lớn cho tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Lũy kế đến hết tháng 6 năm 2026, cả nước có trên 01 triệu doanh nghiệp đang hoạt động với tổng quy mô vốn đăng ký đạt trên 30 triệu tỷ đồng, đóng góp hơn 60% GDP, thu hút trên 17,6 triệu lao động, đóng góp 55% tổng thu ngân sách nhà nước, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Những kết quả này là nền tảng quan trọng, tuy nhiên, để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số, cần có

những giải pháp đột phá mạnh mẽ hơn, nhất là phát huy vai trò tiên phong, dẫn dắt của các doanh nghiệp, qua đó tạo động lực tăng trưởng mới, nâng cao năng suất, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

b) Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: (1) Đối với doanh nghiệp nhà nước, hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa tương xứng với tiềm năng, tiến độ đầu tư còn chậm, liên kết với doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn hạn chế; (2) Doanh nghiệp tư nhân chủ yếu nhỏ và vừa, năng lực vốn, quản trị, công nghệ và tham gia chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu còn hạn chế; (3) Đối với doanh nghiệp FDI, liên kết nội địa lỏng lẻo, chuyển giao công nghệ và nội địa hóa chưa cao; (4) Môi trường đầu tư, kinh doanh vẫn còn nhiều rào cản; một số quy định pháp luật còn chồng chéo, bất cập, trong khi khâu tổ chức thực hiện ở một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực sự hiệu quả; thị trường vốn, lao động, khoa học, công nghệ phát triển chưa đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển của doanh nghiệp; (5) Một bộ phận doanh nghiệp chưa chủ động tham gia góp ý, phản biện để hoàn thiện thể chế, chính sách; ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm xã hội và chuẩn mực quản trị doanh nghiệp còn hạn chế.

3. Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện trong thời gian tới

3.1. Chính phủ xác định phát triển doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy các hoạt động sản xuất, kinh doanh là yêu cầu có ý nghĩa chiến lược quốc gia. Mọi chủ trương, chính sách phải hướng tới tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, ổn định, minh bạch; bảo đảm quyền tự do kinh doanh và tiếp cận bình đẳng các nguồn lực; khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Tinh thần cốt lõi của Hội nghị là chuyển mạnh từ nhận diện, tháo gỡ khó khăn sang hoàn thiện nền tảng kiến tạo phát triển; từ đối thoại sang hành động quyết liệt; từ cam kết sang kết quả thực chất, cụ thể, có địa chỉ, có thời hạn - tất cả hướng tới hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số bền vững.

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương hành động với tinh thần **“khẩn trương - quyết liệt - hiệu quả - không né tránh - không đùn đẩy”**. Kết quả cuối cùng phải được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cụ thể thông qua giảm thời gian, chi phí tuân thủ và trên hết là tăng cường lòng tin của doanh nghiệp vào môi trường kinh doanh, thể chế kiến tạo và đóng góp trực tiếp, thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng hai con số.

3.2. Để hiện thực, cụ thể hóa quan điểm nêu trên, yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Lãnh đạo doanh nghiệp tập trung thực hiện quyết liệt các nhóm nhiệm vụ sau:

3.2.1. Đối với Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương

(1) Tiếp tục tập trung xây dựng hoàn thiện thể chế làm nền tảng cho kiến tạo phát triển, cải cách thực chất, mạnh mẽ hơn nữa thủ tục hành chính

Tiếp tục chú trọng, coi hoàn thiện thể chế là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, nền tảng cho kiến tạo phát triển thời gian tới. Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chính trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác xây dựng pháp luật. Các Bộ, cơ quan liên quan cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

a) Khẩn trương hoàn thiện các dự án luật, trình Quốc hội tại các kỳ họp trong năm 2026, đặc biệt là Bộ luật Hình sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Phòng chống rửa tiền và Luật các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Phát triển đô thị; các luật về thuế (sửa đổi), Luật Điện lực, Luật Dầu khí, Luật Đầu thầu, Luật Đấu giá...

b) Chú trọng tính đồng bộ, khả thi và ổn định của hệ thống pháp luật trong quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế và lưu ý một số nội dung sau:

- Trong quá trình xây dựng các dự án luật, cần đồng thời thực hiện nghiêm túc việc xây dựng các dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành, lấy ý kiến rộng rãi, bảo đảm khi luật có hiệu lực thì các văn bản hướng dẫn cũng được ban hành kịp thời, thống nhất, đồng bộ.

- Rà soát, quy định đầy đủ, chặt chẽ các điều khoản chuyển tiếp; trường hợp văn bản hướng dẫn chưa được ban hành kịp thời thì phải thực hiện các thủ tục theo quy định để tiếp tục áp dụng các quy định hiện hành cho đến khi có văn bản thay thế, bảo đảm tính liên tục của chính sách, không tạo khoảng trống pháp lý, không làm phát sinh vướng mắc, gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Trong quá trình xử lý các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, các Bộ, ngành không chỉ trả lời riêng cho doanh nghiệp kiến nghị mà cần chủ động cung cấp thông tin về kết quả xử lý đến tất cả các Bộ, ngành, địa phương để thống nhất cách hiểu và cách thực hiện trên phạm vi cả nước. Đối với những vấn đề có tính chất tương tự, cần kịp thời hướng dẫn, áp dụng thống nhất, tránh phát sinh thủ tục, chi phí.

c) Khẩn trương rà soát toàn diện các quy định về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, đấu thầu, thuế, hải quan và kiểm tra chuyên ngành để chủ động xử lý ngay các vướng mắc thuộc thẩm quyền; dứt khoát hủy bỏ các quy định chồng chéo, các thủ tục hành chính bất hợp lý, các cách hiểu khác nhau và thái độ né tránh trách nhiệm trong tổ chức thực hiện. Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành, địa phương và VCCI phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện và đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo để rà soát, xử lý.

d) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thực chất, hiệu quả theo các Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư, kinh doanh; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với các lĩnh vực đủ điều kiện; đẩy nhanh số hóa, liên thông, đồng bộ số liệu, dữ liệu. Người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương phải trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm cá nhân nếu để hồ sơ quá hạn hoặc phát sinh thủ tục ngoài quy định.

đ) Người đứng đầu các Bộ, ngành liên quan và Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm không chuyển các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính đã cắt giảm vào các tiêu chuẩn, quy chuẩn hoặc quy định khác. VCCI cần chủ động nắm bắt, tổng hợp và phản ánh kịp thời kiến nghị của doanh nghiệp.

(2) Khơi thông các nguồn lực về vốn, đất đai và đầu tư; bảo đảm dòng tiền cho sản xuất kinh doanh.

a) Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương liên quan:

- Tiếp tục phát triển lành mạnh, ổn định, bền vững thị trường vốn, thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án cải cách

tổng thể thị trường tài chính Việt Nam trong tháng 7 năm 2026. Thúc đẩy hoạt động của Trung tâm Tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, tạo điều kiện để huy động vốn thông qua các sản phẩm, công cụ tài chính trên thị trường. Chủ động tuyên truyền, thông tin đến cộng đồng doanh nghiệp nội dung mới của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP¹ để thúc đẩy thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

- Xử lý dứt điểm các dự án chậm triển khai, kéo dài theo đúng quy định của pháp luật, không để đất đai, tài sản và nguồn lực tiếp tục bị lãng phí, với yêu cầu là phải triển khai trên thực tế, xử lý dứt điểm và có kết quả cuối cùng. Đồng thời, kịp thời xử lý việc hoàn thuế, thanh quyết toán vốn đầu tư công và các nghĩa vụ thanh toán của Nhà nước theo quy định, không để doanh nghiệp bị chiếm dụng vốn.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, hiệu quả, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô; mở rộng khả năng tiếp cận tín dụng với doanh nghiệp và điều hành linh hoạt hạn mức tăng trưởng tín dụng đối với các tổ chức tín dụng. Hoàn thiện Đề án tiếp tục hiện đại hóa hệ thống ngân hàng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, tăng cường tiếp cận vốn cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7 năm 2026.

(3) Giảm chi phí cho doanh nghiệp, mở rộng thị trường và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế.

a) Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, cắt giảm chi phí logistics, kiểm tra chuyên ngành và các chi phí tuân thủ không cần thiết; thực hiện quản lý rủi ro, không kiểm tra chồng chéo, tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu. Việc ban hành chính sách mới phải được đánh giá đầy đủ tác động đến chi phí và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; hạn chế tối đa việc phát sinh thêm gánh nặng tuân thủ; Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và VCCI phối hợp thường xuyên đánh giá thực chất việc cắt giảm chi phí tuân thủ.

b) Bộ Công Thương:

- Đổi mới hoạt động xúc tiến thương mại theo hướng hiệu quả xúc tiến phải được đánh giá bằng số lượng hợp đồng, đơn hàng và thị phần thực tế của doanh nghiệp Việt Nam. Phối hợp với Bộ Ngoại giao tăng cường chỉ đạo các Đại sứ, các thương vụ nâng cao hiệu quả công tác này, phải “bám sát” từng thị trường, từng mặt hàng, đánh giá hiệu quả theo kết quả cụ thể.

- Tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do; hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Thực hiện có hiệu quả Chương trình Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030 đã được phê duyệt; khẩn trương đề xuất Chương trình “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”, trình cấp có thẩm quyền trong tháng 7 năm 2026.

(4) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng lực lượng doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh.

a) Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ mới. Đặc biệt,

¹ Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế

xác định và phát huy vai trò của các doanh nghiệp dẫn dắt trong từng ngành, lĩnh vực then chốt trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, chuỗi giá trị số và trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, khu vực. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa viện, trường, doanh nghiệp và các bộ ngành, địa phương trong việc giải các bài toán lớn, phát triển công nghệ chiến lược.

- Hoàn thiện Khung kiến trúc tổng thể Quốc gia số đồng bộ, kết nối, liên thông và đẩy mạnh hoàn thiện cơ sở hạ tầng dữ liệu.

b) Bộ Công an đảm bảo Cổng Dịch vụ công quốc gia và thủ tục hành chính một cửa vận hành thông suốt.

c) Các Bộ, ngành, địa phương:

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu của doanh nghiệp; thúc đẩy liên kết giữa cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, đổi mới công nghệ và chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình phát triển doanh nghiệp tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp một người; tạo điều kiện để hình thành nhiều doanh nghiệp quy mô lớn, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế.

- Tập trung hoàn thành đúng tiến độ, hiệu quả Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

(5) Phát huy vai trò của từng khu vực doanh nghiệp, tăng cường liên kết thực chất.

a) Doanh nghiệp nhà nước phát huy vai trò dẫn dắt, tiên phong trong các ngành, lĩnh vực then chốt, chiến lược; đi đầu trong đầu tư, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, phát triển hạ tầng và tạo thị trường cho doanh nghiệp trong nước. Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước phải trở thành doanh nghiệp dẫn dắt thực thụ về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện Phương án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và đẩy mạnh cổ phần hóa, báo cáo cấp có thẩm quyền trong tháng 8 năm 2026 và hoàn thiện, trình phê duyệt Đề án tái cơ cấu SCIC trong tháng 7 năm 2026; Bộ Công Thương xây dựng Đề án tái cấu trúc Tập đoàn Điện lực Việt Nam phù hợp với thị trường điện cạnh tranh, báo cáo cấp có thẩm quyền trong quý III năm 2026.

b) Doanh nghiệp tư nhân phải trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; được tạo điều kiện bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực, cơ hội đầu tư, đấu thầu và mua sắm công, trong đó có các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các doanh nghiệp tư nhân lớn, doanh nghiệp công nghệ cao cần phát huy vai trò dẫn dắt, đi đầu trong chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện Dự án Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sửa đổi) (nghiên cứu đổi tên thành Luật Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa) trình Chính phủ trong tháng 7 năm 2026. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hướng dẫn xác định dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) trong tháng 7 năm 2026.

c) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục nâng cao chất lượng, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, nâng tỷ lệ nội địa hóa và hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng. Bộ Tài chính khẩn trương trình Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW về kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong tháng 7 năm 2026.

d) Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương thúc đẩy liên kết thực chất giữa ba khu vực doanh nghiệp; lấy kết quả liên kết và giá trị gia tăng trong nước làm thước đo hiệu quả, làm tiêu chí để có các chính sách khuyến khích và ưu đãi.

(6) Nâng cao hiệu lực tổ chức thực hiện và kỷ luật hành chính

a) Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần tập trung ưu tiên cao nhất cho công tác tổ chức thực thi và nâng cao kỷ luật hành chính. Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm cá nhân trước Thủ tướng Chính phủ, trước Chính phủ về kết quả và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao; không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc chờ hướng dẫn đối với những vấn đề pháp luật đã quy định rõ.

b) Các Bộ, cơ quan, địa phương phải lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; phân cấp, phân quyền nhưng phải gắn với đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đảm bảo việc thực thi thống nhất, đồng bộ, tránh đẩy khó khăn cho doanh nghiệp.

3.2.2. Đối với cộng đồng doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp và VCCI

a) Phát huy tinh thần tự chủ, tự lực, đổi mới sáng tạo; chủ động nâng cao năng lực quản trị, công nghệ, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng vốn và năng lực cạnh tranh; tuân thủ nghiêm pháp luật, nâng cao trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và xây dựng văn hóa kinh doanh; chủ động tham gia các chuỗi liên kết sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong nước và quốc tế; ưu tiên sử dụng nguyên liệu, linh kiện, dịch vụ và công nghệ trong nước.

b) Các doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn, tổng công ty lớn đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án lớn, trọng điểm quốc gia, phát huy vai trò dẫn dắt; tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án, chuỗi cung ứng. Bộ Tài chính chủ trì, nghiên cứu cơ chế giao trách nhiệm cho các doanh nghiệp nhà nước gắn kết với các doanh nghiệp trong nước, hoàn thành trong quý III năm 2026.

c) Các doanh nghiệp tư nhân chủ động đổi mới công nghệ, nâng cao quản trị, chất lượng sản phẩm, năng lực tài chính và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Các tập đoàn tư nhân lớn phát huy vai trò dẫn dắt, tiên phong trong chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, lan tỏa công nghệ và hệ sinh thái số; chủ động tích cực tham gia giải các bài toán lớn của các Bộ, ngành, địa phương.

d) Các doanh nghiệp FDI thực hiện tốt các cam kết về nội địa hóa, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và phát triển nhà cung ứng Việt Nam; chủ động đầu tư hình thành, mở rộng các trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm thiết kế, đổi mới sáng tạo, đào tạo kỹ thuật và quản trị tại Việt Nam.

4. Một số nhiệm vụ cụ thể:

- Theo tổng hợp của Bộ Tài chính, doanh nghiệp kiến nghị 53 nhóm khó khăn, vướng mắc, trong đó vẫn còn các nội dung đã được trả lời nhưng vẫn cần tiếp tục

đôn đốc, chỉ đạo để xử lý dứt điểm. Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương giải quyết dứt điểm các vấn đề thuộc thẩm quyền; bảo đảm việc trả lời kiến nghị phải rõ ràng, thực chất, xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tránh viển vông, quy định pháp luật chung chung; chủ động đề xuất phương án xử lý, báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các nội dung liên quan cơ chế, chính sách hoặc vượt thẩm quyền.

- Giao Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổng hợp, công khai toàn bộ kết quả xử lý kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng/Trang Thông tin điện tử liên quan.

- VCCI tiếp tục phát huy vai trò đầu mối tổng hợp, phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp; định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất tổng hợp, gửi Bộ Tài chính, đồng gửi các Bộ, ngành, địa phương liên quan để xem xét, xử lý kịp thời; đồng thời, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền đối với các kiến nghị chưa được giải quyết thỏa đáng.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ: (i) Bổ sung nội dung về tình hình, kết quả xử lý kiến nghị của doanh nghiệp để báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng; trong đó xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn hoàn thành; (ii) Đề xuất Lãnh đạo Chính phủ chủ trì làm việc với các Bộ, ngành, địa phương để đôn đốc, xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo từng lĩnh vực.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao xử lý dứt điểm kiến nghị về khoản tiền phải nộp bổ sung 3,6%/năm đối với thời gian chưa xác định được giá đất cụ thể quy định tại Luật Đất đai và Nghị định số 291/2025/NĐ-CP, hoàn thành trong tháng 8 năm 2026.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xử lý dứt điểm các kiến nghị của doanh nghiệp về vấn đề cấp thị thực đối với người lao động nước ngoài, hoàn thành trong tháng 8 năm 2026.

5. Các Bộ, cơ quan, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền khẩn trương xem xét, xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội, ngân hàng tại Hội nghị (phụ lục kèm theo); thông báo kết quả cho doanh nghiệp, đồng gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trong tháng 7 năm 2026; báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các vấn đề vượt thẩm quyền.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan, doanh nghiệp liên quan biết, khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các doanh nghiệp, hiệp hội, ngân hàng (Bộ Tài chính sao gửi);
- VCCI;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý, Thư ký TTgCP;
Trợ lý, Thư ký các PTTgCP;
các Vụ: KTTH, CN, NN, PL, TH, TKBT,
KGVX, QHQT; Cục CDS, CTTCP;
- Lưu: VT, KTTH (2b). QT

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Đặng Xuân Phong